

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Phiên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 424/VP-KGVX ngày 22/3/2023 về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh; trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022) của các đơn vị liên quan; Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2022/NQ-HĐND NGÀY 07/7/2022

Thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3649/UBND-KGVX ngày 25/7/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 8; trong đó đã giao Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Để triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), HĐND tỉnh, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo, giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình cho các sở, ban ngành và hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện (chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).

Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện thực hiện Chương trình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2022/NQ-HĐND NGÀY 07/7/2022

1. Kết quả phân bổ vốn giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ vốn năm 2022 và năm 2023 thực hiện Chương trình

a) Về giao vốn giai đoạn 2021 – 2025:

- Vốn đầu tư phát triển: Tổng kế hoạch vốn giao là 1.216.317 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1.105.696 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 110.621 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Hiện nay, Trung ương chưa thông báo nguồn vốn này giai đoạn 2021 – 2025 cho tỉnh.

b) Về giao vốn năm 2022 và 2023:

- Vốn đầu tư phát triển là 542.086 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 500.832 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 41.254 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 527.946 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 473.950 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 53.996 triệu đồng.

Cụ thể:

- Năm 2022:

+ Vốn đầu tư phát triển là 241.924 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 23.816 triệu đồng¹;

+ Vốn sự nghiệp là: 128.266 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13.881 triệu đồng².

* Năm 2023:

+ Vốn đầu tư phát triển là 300.162 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 282.724 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 17.438 triệu đồng³ (trong đó: vốn đã giao tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 là 296.651 triệu đồng, gồm ngân sách Trung ương là 279.404 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 17.247 triệu đồng; vốn chưa phân khai là 3.511 triệu đồng, gồm ngân sách Trung ương là 3.320 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 191 triệu đồng).

+ Vốn sự nghiệp là: 399.680 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 359.565 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 40.115 triệu đồng⁴.

c) Vốn vay tín dụng chính sách là 24.100 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân vốn đến ngày 20/5/2023.

a) Vốn ngân sách nhà nước.

1 Tại quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

2 Tại Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022.

3 Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022.

4 Tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023.

* Năm 2022:

- Vốn đầu tư phát triển là 135.242 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 123.371 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 11.871 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là: 38.113 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 37.337 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 776 triệu đồng.

* Năm 2023:

- Vốn đầu tư phát triển là 59.881 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 59.291 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 590 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2022 kéo dài là 25.330 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

+ Vốn năm 2023 là 34.551 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 33.961 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 590 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: giải ngân là 1.601 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, trong đó:

+ Vốn năm 2022 kéo dài là 1.519 triệu đồng.

+ Vốn năm 2023 là 82 triệu đồng.

b) Vốn vay tín dụng chính sách là 11.113 triệu đồng, trong đó năm 2022 là 10.405 triệu đồng, năm 2023 là 708 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

(Cụ thể như phụ lục kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 là căn cứ pháp lý quan trọng để phân bổ vốn thực hiện Chương trình; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình cho các sở, ban ngành, các hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình và đạt được những kết quả nhất định; trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm 5,37%, từ 35,64% xuống còn 30,27% (đạt mục tiêu đề ra là 4%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 13,99%.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Chương trình nói chung và Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

1. Đối với việc triển khai thực hiện Chương trình

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng

túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch; tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình còn chậm.

- Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Nhiều vướng mắc trong thực hiện các nội dung của Chương trình đến nay chưa được các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi các văn bản quy định để thực hiện.

- Hiện nay một số cơ chế, chính sách thuộc các dự án vẫn chưa được Trung ương ban hành để triển khai thực hiện như: Cơ chế đặc thù thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình (*hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất*) và không theo dự án đầu tư của Dự án 1; cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của dự án 3; quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn của dự án 9; nội dung đầu tư thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình và nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2, dự án 10.

- Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình các cấp thuộc Dự án 5 chưa được Ủy ban Dân tộc ban hành.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình giai đoạn 2021-2025 chưa được Trung ương thông báo cho tỉnh nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm.

- Một số Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình nhưng chưa thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện chung của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần theo quy định tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/01/2023 của UBND tỉnh mà chỉ theo dõi, báo cáo đối với phần nhiệm vụ được UBND tỉnh giao vốn cho đơn vị mình trực tiếp thực hiện.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình còn gặp nhiều lúng túng trong việc nghiên cứu, áp dụng triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh; chưa có giải pháp để đổi mới cách làm nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình. Trong năm 2022, hầu hết các huyện chưa bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện Chương trình.

2. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022.

- Các tiêu chí phân bổ vốn trong Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 chủ yếu trên cơ sở tiêu chí được quy định tại Quyết định số

39/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và số liệu làm cơ sở để tính tổng số điểm chủ yếu dựa trên nhu cầu thực tế của địa phương, tuy nhiên, việc rà soát số liệu của các địa phương (cấp huyện) chưa phù hợp, chặt chẽ; một số số liệu phải rà soát lại hàng năm nên gây khó khăn trong việc cập nhật, tính điểm để phân bổ vốn.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định giao 100% kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3 thuộc Chương trình cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn như đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (*tại các văn bản số 223/SNNPTNT-KHTC ngày 20/01/2022, số 373/SNNPTNT-KHTC ngày 10/02/2022*). Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*tại báo cáo số 3250/BC-SNNPTNN ngày 20/9/2022 và báo cáo số 4188/BC-SNNPTNT ngày 17/11/2022*) trong quá trình triển khai thực hiện thì phát sinh vướng mắc, không thực hiện được và đề nghị điều chỉnh, phân bổ vốn của Tiểu dự án này cho các địa phương thực hiện.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 10 (*Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 -2030*) cho các huyện theo phương pháp tính điểm theo tiêu chí “*Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”; tuy nhiên, hiện nay huyện Nghĩa Hành không có xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên không được phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án này nhưng lại có 05 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được UBND tỉnh công nhận, vì vậy hiện nay huyện Nghĩa Hành không có kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn huyện.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Từ những vướng mắc thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND tỉnh nêu trên và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6413/UBND-KGVX ngày 16/12/2022 và Thông báo số 43/TB-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh nghe và cho ý kiến một số nội dung theo thẩm quyền Ban Dân tộc tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 với những nội dung như tại Tờ trình số 185/TTr-BDT ngày 16/3/2023 của Ban Dân tộc tỉnh (*nội dung này Ban Dân tộc tỉnh đã trình và được UBND tỉnh đăng ký trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023 tại Công văn số 2238/UBND-KTTH ngày 19/5/2023*).

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn